

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG THÀNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST.

Ngày: 11 - 9 - 2023.

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Nhật Lệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Hoàng Quy.

Ông Phạm Văn Huynh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hoài Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:***  
Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2021/TLST-KDTM ngày 06/01/2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-KDTM ngày 07/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2023/QĐST-KDTM ngày 23/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty CP D1 - V.

Địa chỉ: A P, phường V, Quận C, TP .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc K - Chủ tịch HĐQT; Ông Trần Đoàn Thế D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1990.

Địa chỉ liên hệ: I N, Phường F, Quận C, TP . (Giấy ủy quyền ngày 09/12/2020)

- Bị đơn: Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Tổ A, Khu D, Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Xuân P – Giám đốc.

(Các đương sự vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Nguyên đơn Công ty CP D1 do bà Trần Thị Thúy A làm đại diện ủy quyền trình bày:***

Ngày 07/10/2019, Công ty TNHH T (viết tắt là Công ty T) đã ký hợp đồng

dịch vụ với Công ty CP D1 chi nhánh V (viết tắt là Công ty D1), hợp đồng số 71/HDDL-VT về việc yêu cầu Công ty D1 cung cấp dịch vụ tham quan N - Đ cho nhân viên Công ty T, khởi hành từ V đi N - Đ từ ngày 10/10/2019 đến ngày 14/10/2019, tổng giá trị hợp đồng là 130.050.000 đồng (giá tour bao gồm vé máy bay 125.100.000 đồng + giá tour không bao gồm vé 4.950.000 đồng).

Ngày 07/10/2019 Công ty T có đặt cọc chuyên khoản trước cho Công ty D1 số tiền 40.000.000 đồng. Sau khi tour kết thúc hai bên làm đối chiếu, tổng giá trị thực tế của hợp đồng phát sinh thêm là 133.600.000 đồng, trừ số tiền cọc 40.000.000 đồng, còn nợ 93.600.000 đồng. Tuy nhiên, kể từ thời điểm kết thúc tour đến nay mặc dù Công ty D1 đã gọi điện và gửi thư nhắc nợ nhiều lần nhưng Công ty T vẫn chưa thanh toán tiếp số tiền còn lại là 93.600.000 đồng.

Do đó, Công ty D1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty T phải thanh toán cho Công ty D1 số tiền còn thiếu theo hợp đồng là 93.600.000 đồng và tiền lãi chậm thanh toán theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử 11/9/2023 số tiền 32.947.200 đồng. Tổng cộng là 126.547.200 đồng.

*Bị đơn Công ty TNHH T:*

Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã tiến hành triệu tập hợp lệ người đại diện theo pháp luật của Công ty T để làm việc cũng như tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng đại diện theo pháp luật của Công ty T vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty D1.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Công ty T và Công ty D1 đã ký kết hợp đồng dịch vụ số 71/HDDL-VT ngày 07/10/2019. Tại biên bản cam kết trả nợ Công ty T thừa nhận còn nợ Công ty D1 số tiền 93.600.000 đồng và cam kết sẽ trả hết vào ngày 31/12/2022 nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ và tiền lãi theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Công ty D1 khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Thành buộc bị đơn Công ty T; Địa chỉ: Tổ A, khu D, Ấp H, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai trả tiếp số tiền còn thiếu của hợp đồng dịch vụ tổng số tiền 93.600.000 đồng và lãi chậm thanh toán. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 74 Luật Thương mại năm 2005 xác định quan

hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty CP D1 – V là bà Trần Thị Thúy A vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn Công ty T đã được Tòa án nhân dân huyện Long Thành triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa ngày 28/8/2023 và ngày 11/9/2023 nhưng đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty D1:

[3.1] Về yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu trong hợp đồng dịch vụ số tiền 93.600.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Công ty T không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện đã thanh toán nợ cho Công ty D1. Nhưng căn cứ vào hợp đồng dịch vụ số 71/HDDL-VT ngày 07/10/2019 và “Biên bản cam kết trả nợ” ngày 27/4/2022 của Công ty TNHH T và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định vào ngày 07/10/2019 Công ty TNHH T và Công ty CP D1 – D1, Chi nhánh V có ký kết hợp đồng dịch vụ số 71/HDDL-VT. Công ty D1 đã thực hiện xong tour du lịch cho Công ty T, tổng giá trị thực của hợp đồng là 133.600.000 đồng, Công ty T đã trả được 40.000.000 đồng, còn nợ Công ty D1 số tiền 93.600.000 đồng.

Do đó, cần buộc công ty T phải thanh toán cho công ty D1 số tiền còn nợ 93.600.000 đồng.

[3.2] Về yêu cầu thanh toán số tiền lãi theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2023.

Xét thấy, tại mục 4.3 Điều 4 của hợp đồng có thỏa thuận “Tiền độ thanh toán: ... Đợt 2: Sau khi chương trình tour kết thúc, dựa trên số lượng khách tham quan và chi phí phát sinh thực tế bên A và bên B phải tiến hành thanh lý hợp đồng trong thời hạn 07 ngày làm việc. Bên B có trách nhiệm thanh toán đầy đủ số tiền theo bộ hóa đơn hợp lệ bên A cung cấp cho bên B trong thời hạn 10 ngày làm việc” và tại mục 4.5 Điều 4 của hợp đồng có thỏa thuận “trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho bên A thì khách hàng phải trả cho bên A tiền lãi trên số tiền trả chậm theo lãi suất nợ quá hạn của Ngân hàng VI tại thời điểm thanh toán”. Tại văn bản số 04.23/VCBBHO-PGDLT ngày 04/8/2023 Ngân hàng TMCP N (VI) cung cấp lãi suất cho vay hiện nay đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong hạn là 9,3%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn. Như vậy, chương trình Tour du lịch V - N - Đ đã kết thúc vào ngày 14/10/2021 nhưng đến nay công ty T vẫn chưa thanh toán hết số tiền của hợp đồng dịch vụ là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Nay Công ty D1 chỉ yêu cầu tính lãi suất 9%/năm tính từ ngày 01/01/2020 là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Số tiền lãi được tính là 93.600.000 đồng x 9%/năm x 3 năm 10 tháng 8 ngày = 32.947.200 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc công ty TNHH T phải thanh toán cho Công ty CP D1 – Vietravel số tiền 126.547.200 đồng bao gồm số tiền còn thiếu của hợp đồng dịch vụ là 93.600.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.947.200 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 126.547.200 đồng x 5% = 6.327.360 đồng.

Hoàn trả cho Công ty D1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.340.000 đồng.

[4] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành về nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 74, 306 Luật ơ ng"Thương mại năm 2005; Điều 513, 519 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ơ ng"Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP D1 – Vietravel đối với Công ty TNHH T về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”.

Buộc Công ty TNHH T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty CP D1 – Vietravel số tiền 126.547.200 đồng (bao gồm số tiền còn thiếu của hợp đồng dịch vụ là 93.600.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 32.947.200 đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Công ty TNHH T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 6.327.360 đồng. Hoàn trả cho Công ty CP D1 – Vietravel số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.340.000 đồng theo Biên lai thu số 0005253 ngày 31/12/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND huyện Long Thành.
- Chi cục THA.DS huyện Long Thành.
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV, TP.

**Trần Nhật Lệ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hoàng Quy Phạm Văn Huỳnh**

**Trần Nhật Lệ**

